TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 7**1**/2019/HC-PT

Ngày: 13 - 6 - 2019

V/v: "Khiếu kiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định giải quyết khiếu nại"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu**

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo -** Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Nguyễn Xuân Thanh -** Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Vào ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 200/2018/TLPT-HC ngày 07-8-2018 về *"Khiếu kiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định giải quyết khiếu nại"*. Do bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HC-ST ngày 04-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 474/2019/QĐ-PT ngày 27-5-2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Bà **Nguyễn Thị C,** sinh năm 1971; địa chỉ: Số 01 dãy D, đường N3, phường V1, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

- Luật sư **Nguyễn Minh L**, luật sư **Nguyễn Đức N**, Luật sư của Công ty Luật TNHH D, Hà Nội. Có mặt.

- Luật sư **Cao Như Y**, Luật sư Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. **Ủy ban nhân dân thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa.**

Địa chỉ: 42 đường L2, thành phố N1, tỉnh Khánh Hoà.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Sỹ K**, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N1. Có đơn xin vắng mặt.

2.2. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa**. Địa chỉ: 42 đường L2, thành phố N1, tỉnh Khánh Hoà.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Sỹ K**, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N1. Có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố N1 và Chủ tịch UBND thành phố N1:

- Bà **Hồ Thị H** - Phó phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố N1. Có đơn xin vắng mặt.

- Bà **Đỗ Thị Bích L1** - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N1. Có mặt.

- Ông **Võ Thế H1** - Cán bộ Địa chính phường V1, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.**

Địa chỉ: 01 đường T3, thành phố N1, tỉnh Khánh Hoà.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức V - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin vắng mặt (theo Văn bản số 5280/UBND-NC ngày 04-6-2019).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đào Công T** - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Bà **Đỗ Vũ Hồng N2**, Phó trưởng phòng phụ trách Phòng giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh **Bùi Phú T1**; địa chỉ: số 01 dãy D, đường N3, phường V1, thành

phố N1, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Phú T1: Ông **Bùi Quang T2**; địa chỉ: Số 01 dãy D, đường N3, phường V1, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa (theo Giấy ủy quyền ngày 15-12-2017). Có mặt.

- Chị **Bùi Ngọc Ánh H2**; địa chỉ: số 01 dãy D, đường N3, phường V1, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 06-4-2015, UBND (Ủy ban nhân dân) thành phố N1 ban hành Quyết định số 478/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị C đang sử dụng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường N3, phường V1, thành phố N1.

Ngày 16-12-2015, UBND thành phố N1 ban hành Quyết định số 5109/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ bà Nguyễn Thị C bị giải tỏa để thực hiện dự án nâng cấp mở rộng đường N3, phường V1, thành phố N1.

Không đồng ý với phương án thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư của UBND thành phố N1, bà Nguyễn Thị C có đơn khiếu nại tới UBND thành phố N1 và UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 19-4-2016, Chủ tịch UBND thành phố N1 ban hành Quyết định số 1981/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị C (lần đầu).

Ngày 04-01-2017, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 16/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị C (lần hai).

Ngày 23-01-2017, bà Nguyễn Thị C có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Quyết định số 478/QĐ-UBND, Quyết định số 1981/QĐ-UBND của UBND thành phố N1, Quyết định số 16/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Tại các đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày:

Để thực hiện dự án nâng cấp và mở rộng đường N3, UBND thành phố N1 đã tiến hành thu hồi 65,3 m^2 đất tại số 01 dãy D, Đường N3, Phường V1, Thành phố N1 của gia đình bà Nguyễn Thị C. Trong 65,3 m^2 đất bị thu hồi có 17 m^2

đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất; 48,3 m^2 không có Giấy chứng nhận nhưng có giấy tờ mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước có tên ông Đỗ Văn T4 và bà Tô Thanh X kèm theo giấy tờ chuyển quyền sử dụng đất của các bên có liên quan. Theo Quyết định số 5109/QĐ-UBND, UBND thành phố N1 đã bồi thường đối với 17 m^2 đất có Giấy chứng nhận; 48,3 m^2 còn lại không được bồi thường; UBND thành phố N1 áp dụng mức giá bồi thường đối với đất bị thu hồi của gia đình bà theo bảng giá đất là không phù hợp, sau khi thu hồi đất, mặc dù gia đình bà thuộc diện được hỗ trợ tái định cư nhưng vị trí khu đất tái định cư không tương xứng với đất bị thu hồi, gây thiệt hại tới quyền và lợi ích của gia đình bà Nguyễn Thị C.

Tuy nhiên, tại Quyết định số 5109/QĐ-UBND, UBND thành phố N1 chỉ bồi thường đối với 17 m^2 đất có Giấy chứng nhận; 48,3 m^2 còn lại không được bồi thường; UBND thành phố N1 áp dụng mức giá bồi thường đối với đất bị thu hồi của gia đình bà theo bảng giá đất là không phù hợp, sau khi thu hồi đất, mặc dù gia đình bà thuộc diện được hỗ trợ tái định cư nhưng vị trí khu đất tái định cư không tương xứng với đất bị thu hồi, gây thiệt hại tới quyền và lợi ích của gia đình bà Nguyễn Thị C. Bà C có đơn khiếu nại thì được UBND thành phố N1 giải quyết bằng Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 19-4-2016 với nội dung bác đơn khiếu nại. Bà C tiếp tục khiếu nại thì được Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa giải quyết bằng Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 04-01-2017 nội dung bác đơn khiếu nại, giữ nguyên quyết định của Chủ tịch UBND thành phố N1.

Tại phiên tòa, người khởi kiện, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại Văn bản trình bày ý kiến số 5661/UBND-TTra ngày 24-8-2017, Văn bản số 7502/UBND-NC ngày 22-8-2017, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Ngày 06-4-2015, UBND thành phố N1 ban hành Quyết định số 478/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị C đang sử dụng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường N3, phường V1, thành phố N1.

Ngày 16-12-2015, UBND thành phố N1 ban hành Quyết định số 5109/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ bà Nguyễn Thị C bị giải tỏa để thực hiện dự án nâng cấp mở rộng đường N3, phường V1, thành phố N1.

Theo hiện trạng nhà đất, gia đình bà Nguyễn Thị C ngoài việc sử dụng phần diện tích 27,3 m^2 đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và

quyền sử dụng đất ở nêu trên thì bà vẫn đang sử dụng phần diện tích 48,3 m^2 (phần nằm trong quy hoạch giao thông), trong quá trình sử dụng bà C có đơn xin cải tạo, sửa chữa và cam kết sau này có quy hoạch giải tỏa bà không nhận bất cứ đền bù nào về mặt kiến trúc ngôi nhà. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 75, Điều 79 của Luật đất đai năm 2013 quy định về điều kiện được bồi thường đất thì phần diện tích 48,3 m^2 trên hộ bà C tự sử dụng ngoài diện tích được công nhận hợp pháp, thuộc quy hoạch giao thông thuộc trường hợp không đủ điều kiện được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

Về phương án hỗ trợ tái định cư đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị C:

Hộ bà C thuộc diện bị giải tỏa một phần diện tích đất, phần diện tích còn lại không đảm bảo điều kiện để xây dựng nhà ở theo quy định do đó UBND thành phố N1 làm việc với hộ bà Nguyễn Thị C để trao đổi, thống nhất phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo hướng: Thực hiện thu hồi toàn bộ diện tích đất (phần còn lại, hộ bà C tự chuyển nhượng); bố trí tái định cư tại khu dân cư Đ, phường V2; giá đất bồi thường và giá đất tái định cư áp dụng theo quy định tại Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21-12-2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Dự án mở rộng đường N3 được UBND thành phố N1 cho phép đầu tư với nguồn vốn đầu tư xây dựng từ ngân sách thành phố, bồi thường, hỗ trợ do nhân dân đóng góp theo hình thức vận động nhân dân tự tháo gỡ vật kiến trúc theo đúng lộ giới quy định (có đền bù đối với trường hợp thửa đất sau khi bị giải tỏa có diện tích còn lại không đủ điều kiện cấp giấy phép xây dựng theo quy định) theo chủ trương Nghị quyết 17-NQ/TU ngày 21-10-2009 của Thành ủy N1. Do đó, UBND thành phố N1 ban hành Quyết định số 5109/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với hộ bà Nguyễn Thị C là đúng theo quy định pháp luật do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C, giữ nguyên Quyết định số 5109/QĐ-UBND, Quyết định số 1981/QĐ- UBND của UBND thành phố N1, Quyết định số 16/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoa.

Tại các bản tự khai ngày 29-8-2017, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là em Bùi Phú T1, em Bùi Ngọc Ánh H2 đều xin được xét xử vắng mặt và thống nhất với các ý kiến, yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HC-ST ngày 04-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ các Điều 30, 32,193 của Luật tố tụng hành chính; căn cứ các Điều

69, 74, 75, 86, 114 Luật đất đai năm 2013. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện bà Nguyễn Thị C.

- Hủy phần quyết định phê duyệt về giá đất bồi thường và phương án tái định cư kèm theo Quyết định số 5109/QĐ-UBND ngày 16-12-2015 của UBND TP N1.

- Hủy phần giải quyết khiếu nại về giá đất bồi thường tại Quyết định số 1981/QĐ-UBND, ngày 19-4-2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang và Quyết định số 16/ QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về yêu cầu bồi thường diện tích đất 48,3 m^2 tại Quyết định số 5109/QĐ-UBND ngày 16-12-2015 của UBND TP N1; nội dung giải quyết khiếu nại về yêu cầu bồi thường diện tích đất 48,3 m^2 tại các Quyết định số 1981/QĐ-UBND, ngày 19-4-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N1 và Quyết định số 16/QĐ-UBND, ngày 04-01-2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về nội dung giải quyết khiếu nại về việc bố trí tái định cư tại 32-33 Đường S, Phường V1, Thành phố N1 tại các Quyết định số 1981/QĐ-UBND, ngày 19-4-2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố N1 và Quyết định số 16/QĐ-UBND, ngày 04-01-2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15-6-2018, bà Nguyễn Thị C làm đơn kháng cáo một phần Bản án số 08/2018/HC-ST ngày 04-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Thị C và những người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Đối với người khởi kiện và những người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện và người bị kiện đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Đối với người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, UBND và Chủ tịch UBND thành phố N1 đã nhiều lần được triệu tập nhưng không nghiêm túc chấp hành pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính. Không chấp nhận đơn kháng cáo

của bà Nguyễn Thị C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 5109/QĐ-UBND ngày 16-12-2015 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ bà Nguyễn Thị C bị giải tỏa để thực hiện dự án nâng cấp mở rộng đường N3, phường V1, thành phố N1; Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 19-4-2016 của Chủ tịch UBND thành phố N1 về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị C và Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 04-01-2017 về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị C của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị C trình bày Chủ tịch UBND thành phố N1 ban hành Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 06-4-2015, thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị C đang sử dụng để thực hiện dự án nâng cấp mở rộng đường N3, phường V1, thành phố N1. Không đồng ý với phương án thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư của UBND thành phố N1, bà Nguyễn Thị C có đơn khiếu nại tới UBND thành phố N1 và UBND tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ đơn khởi kiện ngày 23-01-2017 của bà Nguyễn Thị C yêu cầu hủy Quyết định số 478/QĐ-UBND; Quyết định số 1981/QĐ-UBND của UBND thành phố N1; Quyết định số 16/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30, khoản 3, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu khởi kiện vụ án là chính xác.

[1.3] Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND và Chủ tịch UBND thành phố N1; Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ông Lê Đức V, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố N1 và Chủ tịch UBND thành phố N1 bà Hồ Thị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Ngọc Ánh H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị C cho rằng Bản án sơ thẩm không buộc UBND thành phố N1 bồi thường khi thu hồi diện tích 48,3 m^2 đất theo Quyết định thu hồi đất số 478/QĐ-UBND của UBND thành phố N1 cho hộ gia đình bà là không đúng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguồn gốc nhà, đất đang tranh chấp của bà Nguyễn Thị C tại số 01 dãy D, đường N3, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa nguyên là của ông Đỗ Văn T4 và bà Tô Thanh X được mua hóa giá nhà ở thuộc sở hữu nhà nước với diện tích 106,7 m^2 vào năm 1995. Tuy nhiên, đã có phê duyệt quy hoạch đường giao thông Đường N3 của UBND tỉnh Khánh Hòa trước thời điểm hóa giá nhà của ông T4, bà X. Do vậy, ngày 15-6-1996 Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa cấp Sổ chứng nhận sở hữu nhà ở cho ông T4, bà X ngôi nhà 01 tầng, tường gạch, mái tôn, diện tích xây dựng 26,66/27,3m^2 (Đính kèm Lược đồ hiện trạng nhà, đã trừ phần diện tích **48,3 m^2** phạm lộ giới không cấp trong Sổ chứng nhận). Năm 1999, ông T4 và bà X sang nhượng cho ông Trần Thông Niệm, bà Vương Thị Cúc và cũng chỉ được cấp Giấy chứng nhận diện tích xây dựng 26,66/27,3m^2 như ông T4, bà X. Năm 2011, Nhà nước thu hồi diện tích 31,1 m^2 đất của ông Niệm, bà Cúc. Diện tích nhà, đất còn lại 75,6 m^2 ông Niệm, bà Cúc chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị C nhưng lập thành 02 Hợp đồng chuyển nhượng: *01 Hợp đồng mua bán toàn bộ nhà ở có diện tích 76 m^2 không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 27,3m^2 theo Hợp đồng số 215/CN được Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa chứng thực*. Sau đó, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố N1 chỉnh lý Giấy chứng nhận sang tên bà Nguyễn Thị C ngày 01/3/2013. Đối với diện tích 75,6 m^2 và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất hiện tại bà C đang sử dụng thì ngày 06/4/2015 UBND thành phố N1 ban hành quyết định số 478/QĐ-UBND thu hồi 65,3 m^2 đất của bà Nguyễn Thị C để thực hiện Dự án Nâng cấp đường N3, trong đó có 17 m^2 đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 48,3 m^2 không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; còn lại 10,3 m^2 không bị thu hồi.

Tại khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013 quy định về điều kiện được bồi thường như sau: *"Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất… hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp"*. Đối chiếu quy định trên, phần diện tích 48,3 m^2 của hộ bà C không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không thuộc trường hợp được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Do đó, UBND thành phố N1 không bồi thường diện tích 48,3 m^2 phạm lộ giới là phù hợp với quy định trên và khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 như cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2.2] Đối với việc bố trí tái định cư tại khu đất 32-33 Đường S, phường V1, thành phố N1 cho hộ bà Nguyễn Thị C:

Tại điểm a, khoản 1, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-Cp ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định: "*Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư"*. Như vậy, sau khi thu hồi đất, diện tích đất của hộ bà C còn lại 10,3 m^2 không đảm bảo điều kiện để xây dựng nhà ở thuộc trường hợp được bố trí lô tái định cư theo quy định trên và theo Quyết định số 29/QĐ-UB ngày 21-12-2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Thông báo số 401 ngày 21/7/2015, UBND thành phố N1 làm việc với hộ bà Nguyễn Thị C để trao đổi, thống nhất phương án bồi thường, hỗ trợ và thống nhất bố trí 01 lô đất tái định cư cho hộ bà C tại khu dân cư Đ, phường V2 nhưng bà C không đồng ý, mà yêu cầu được bố trí Khu tái định cư 32-33 Đường S, phường V1, thành phố N1.

Xét, tại khoản 2 Điều 86 Luật đất đai năm 2013 quy định: *"Người có đất thu hồi được bố trí tái định cư tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có dự án tái định cư hoặc có điều kiện bố trí tái định cư"*. Tuy nhiên, Dự án Khu tái định cư 32-33 Đường S, Phường V1, Thành phố N1 không nằm trong Dự án mở rộng, nâng cấp đường N3, phường V1, thành phố N1. Hơn nữa, theo Kết quả trả lời của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N1 thì hiện Dự án khu tái định cư 32-33 Đường S, Phường V1, Thành phố N1 đã bố trí hết các lô đất nên không có cơ sở xem xét.

[2.3] Đối với nội dung kháng cáo của bà C cho rằng UBND thành phố N1 đã vi phạm về thời điểm ra quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư: Việc UBND thành phố N1 không ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư trong cùng một ngày là có vi phạm pháp luật tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013. Tuy nhiên, đây không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà C. Nếu có hủy án cũng không khắc phục được về mặt hình thức và cũng không làm thay đổi nội dung vụ án.

[2.4] Các Luật sư cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, như sau:

[2.4.1] Đối với việc đưa thanh tra viên ông Lương Công Việt D tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện

Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa là vi phạm vào c khoản 2 điều 61 Luật tố tụng hành chính, xét thấy: Tại Công văn số 1509/UBND-NC ngày 8/2/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa, thể hiện "*Bà Đỗ Vũ Hồng N2, Phó trưởng phòng phụ trách Phòng giá đất bồi thường thuộc sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Khánh Hòa sẽ thay cho bà Nguyễn Thị L3... Ông Lương Công Việt D chỉ tham gia nhưng với vai trò cung cấp hồ sơ, theo dõi phiên tòa để báo báo UBND tỉnh về vụ kiện"*. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại đưa ông Lương Công Việt D là thanh tra viên tham gia vụ án với tư cách người vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa là có vi phạm nhưng không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Bởi lẽ, cấp phúc thẩm đã khắc phục bằng cách không đưa ông Lương Công Việt D vào tham gia tố tụng với tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa. Tuy vậy, cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2.4.2] Vi phạm khi không yêu cầu bị đơn tham gia quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người tham gia tố tụng, gồm: Người bị kiện UBND thành phố N1, Chủ tịch UBND thành phố N1, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa nhưng xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án từ lúc thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử, các đương sự trên không tham gia buổi làm việc, hòa giải nào, điều này được thể hiện tại Biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại (BL 213-214), các biên bản hoãn phiên tòa, ngừng phiên tòa và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Việc cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện không thể làm thay thế vai trò tố tụng của người bị kiện trong vụ án hành chính được quy định tại các điều 55, 57 và điều 60 Bộ Luật tố tụng hành chính năm 2015. Về điều này, Tòa án đã có văn bản yêu cầu người bị kiện và đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố N1, Chủ tịch UBND thành phố N1, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa phải nghiêm túc chấp hành quy định của pháp luật để giải quyết vụ án nhanh chóng, triệt để, kịp thời và phiên tòa không bị hoãn nhiều lần. Tuy nhiên, người bị kiện nêu trên làm văn bản xin xét xử vắng mặt và đề nghị giải quyết theo pháp luật với lý do bận nhiều công việc không thể tham gia. Mặt khác, UBND, Chủ tịch UBND các cấp của tỉnh Khánh Hòa đã cử người đại diện theo ủy quyền và cử người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp phù hợp quy định tại các Điều 55, Điều 61 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2.5] Đối với Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXX-ST ngày 02-5-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, thành viên Hội đồng xét xử là các Hội thẩm nhân dân ông Phạm Văn T5 và ông Phạm Văn B1. Tuy nhiên trong phiên tòa sơ thẩm ngày 04/6/2018, Hội thẩm nhân dân lại là ông Trần Văn

L4 và Phạm Văn B1 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng:

Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXX-ST trên, Tòa án có thông báo dời ngày xét xử, sau đó hoãn phiên tòa ngày 24-5-2018. Ngày 28-5-2018, TAND tỉnh Khánh Hòa có Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân. Lẽ ra, ông Trần Văn L4 thay cho ông Phạm Văn T5 nhưng lại ghi ông Phạm Văn B1 thay cho ông Phạm Văn T5, trong khi ông Biệt có tên trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử nêu trên là có sự nhầm lẫn (BL 320, 356). Mặt khác, tại Biên bản phiên tòa từ ngày 01 đến 04-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã giới thiệu Hội đồng xét xử, bà C đã biết nhưng không có ý kiến gì. Như vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có vi phạm nhưng không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Song, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[**2.6**] Từ những phân tích trên, Hội đồng thấy rằng không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị C. Chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[**2.7**] **Về án phí:** Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị C không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị C. Giữ nguyên quyết định của Bản án số 08/2018/HC-ST ngày 04-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. **Xử:**

Áp dụng Điều 69, Điều 74, Điều 75, Điều 86 và Điều 114 Luật đất đai năm 2013.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện bà Nguyễn Thị C.

- Hủy phần quyết định phê duyệt về giá đất bồi thường và phương án tái định cư kèm theo Quyết định số 5109/QĐ-UBND ngày 16-12-2015 của UBND TP N1.

- Hủy phần giải quyết khiếu nại về giá đất bồi thường tại Quyết định số 1981/QĐ-UBND, ngày 19-4-2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang và Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về yêu cầu bồi thường diện tích đất 48,3m^2 tại Quyết định số 5109/QĐ-UBND ngày 16-12-2015 của UBND TP N1; Nội dung giải quyết khiếu nại về yêu cầu bồi thường diện tích đất 48,3m^2 tại các Quyết định số 1981/QĐ-UBND, ngày 19-4-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N1 và Quyết định số 16/QĐ-UBND, ngày 04-01-2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về nội dung giải quyết khiếu nại về việc bố trí tái định cư tại 32-33 Đường S, Phường V1, Thành phố N1 tại các Quyết định số 1981/QĐ-UBND, ngày 19-4-2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố N1 và Quyết định số 16/QĐ-UBND, ngày 04-01-2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 1, Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000589 ngày 20-6-2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 13-6-2019./.

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh khánh Hòa;*
- *Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án văn, Phòng HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu